| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **55**/2022/QĐST-DS | *T, ngày 20 tháng 6 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

*Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;*

*Căn cứ vào Điều 299, 317, 320, 323, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự;*

*Căn cứ vào Khoản 2, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

*Căn cứ vào Bên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 01/2022/TLST-DS ngày 04/01/2022 về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng".*

## XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Bên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Bên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Q**

Trụ sở: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2, tòa nhà S, số 111A P, phường B, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật: ông Hàn Ngọc V, Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thành C, Giám đốc thu hồi nợ trực tiếp và xử lý nợ, Trung tâm Quản lý nợ ngân hàng bán lẻ, khối Ngân hàng bán lẻ Ngân hàng (Giấy ủy quyền số 49313.21 ngày 09/7/2021)

Người được ủy quyền lại: ông Nguyễn Tiến Cường, ông Dương Khánh Hưng, bà Vũ Thị Phương Tú, bà Nguyễn Thị Yên, cán bộ ngân hàng (Giấy ủy quyền số 72002.21 ngày 22/9/2021)

**Bị đơn: Ông Phạm Minh Đ, sinh năm 1980**

**Bà Hà Thị H, sinh năm 1986**

HKTT và chỗ ở: thôn V, xã N, huyện T, Hà Nội

**Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:**

Bà Phạm Thị B (tên gọi khác: Vân), sinh năm 1948

Trú tại: thôn V, xã N, huyện T, Hà Nội

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1.** Xác nhận Ngân hàng TMCP Q và ông Phạm Minh Đ, bà Hà Thị H đã ký Hợp đồng tín dụng số 2541221.19 ngày 26/06/2019 và Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 2541221(1).19 ngày 26/06/2019 với số tiền nhận nợ: 673.000.000 đồng *(Sáu trăm bảy mươi ba triệu đồng).*

**2.2.** Tính đến ngày 03/6/2022, ông Phạm Minh Đ, bà Hà Thị H còn nợ Ngân hàng TMCP Q số tiền: Nợ gốc: 563.342.421 đồng; nợ lãi trong hạn: 64.159.105 đồng; nợ lãi quá hạn: 7.213.000 đồng. **Tổng cộng: 634.714.526 đồng** *(sáu trăm ba mươi tư triệu ba trăm mười bốn nghìn năm trăm hai mươi sáu đồng).*

**2.3.** Chậm nhất đến ngày 31/8/2022, ông Phạm Minh Đ, bà Hà Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q toàn bộ khoản nợ tính đến ngày 03/6/2022: Nợ gốc: 563.342.421 đồng; nợ lãi trong hạn: 64.159.105 đồng; nợ lãi quá hạn: 7.213.000 đồng. **Tổng cộng: 634.714.526 đồng** *(sáu trăm ba mươi tư triệu ba trăm mười bốn nghìn năm trăm hai mươi sáu đồng).*

**2.4.** Kể từ ngày 04/6/2022, ông Phạm Minh Đ, bà Hà Thị H pH tiếp tục chịu lãi suất theo Hợp đồng tín dụng số 2541221.19 ngày 26/06/2019 và Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 2541221(1).19 ngày 26/06/2019 đã ký kết với Ngân hàng cho đến ngày thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP Q.

**2.5.** Trường hợp ông Phạm Minh Đ, bà Hà Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP Q, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số Công chứng: 03388.19, Quyển số: 06 TP/SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Vạn Xuân công chứng ngày 26/06/2019, Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất ngày 26/06/2019, là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 08-9, tờ bản đồ số: 06, địa chỉ: xã N, huyện T, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số: CK 254588, số vào sổ cấp GCN: CS-TTR 10600 CH 02172 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 15/11/2017, đã sang tên cho ông Phạm Minh Đ ngày 03/06/2019 theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được văn phòng công chứng Quốc Thái chứng nhận tại số công chứng 1860/2019/HĐCN ngày 27/05/2019; thửa đất trên là tài sản riêng của ông Phạm Minh Đ theo văn bản thỏa thuận tài sản riêng trong thời kỳ hôn nhân được văn phòng công chứng Quốc Thái chứng nhận tại số công chứng 1859/2019VBTT ngày 27/05/2019, hồ sơ số 190530-0024 để thu hồi

nợ. Bà Phạm Thị B có trách nhiệm phối hợp với Ngân hàng thương mại cổ phần Q và cơ quan thi hành án có thẩm quyền để xử lý tài sản thế chấp.

**2.6.** Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Phạm Minh Đ, bà Hà Thị H. Trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết nợ thì ông Phạm Minh Đ, bà Hà Thị H vẫn có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP Q.

**2.7.** Về án phí: Ông Phạm Minh Đ, bà Hà Thị H tự nguyện chịu toàn bộ 14.690.000 đồng *(mười bốn triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Hoàn trả ngân hàng TMCP Q số tiền 13.850.000 đồng *(mười ba triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo Bên lai số AA/2020/0063135 ngày 04 tháng 01 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

**2.8.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**
- *Đương sự;*
- *VKSND huyện T;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Mạnh H**